ỦY BAN NHÂN DÂN TP.HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA
TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 103/QĐ-BKHCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận và Công bố kết quả thi tốt nghiệp Trung cấp hệ chính quy Khóa 13 (2019-2021), Ngành Kế toán doanh nghiệp, Tin học ứng dụng (Khóa thi từ ngày 17/12/2021 đến ngày 18/12/2021)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 5170/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép thành lập Trường Trung cấp tư thục Tài chính Tin học Ánh Sáng và Quyết định số 3482/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép đổi tên thành Trường Trung cấp Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ LĐTB&XH về việc ban hành Điều lệ Trường trung cấp;

Căn cứ Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/03/2017 về quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương pháp tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả thi tốt nghiệp Trung cấp hệ chính quy Khóa 13 (2019-2021), ngành Kế toán doanh nghiệp, Tin học ứng dụng và khóa trước thi lại;

Xét đề nghị của phòng Đào tạo & Công tác HS-SV;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi tốt nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và công bố kết quả thi tốt nghiệp hệ Trung cấp chính quy Khóa 13 (2019-2021), ngành Kế toán doanh nghiệp, Tin học ứng dụng và khóa trước thi lại. Kết quả sẽ được công bố trên bảng tin và Website của Nhà trường. *(Đính kèm kết quả thi tốt nghiệp)*

Điều 2. Hội đồng thi tốt nghiệp nhận đơn phúc khảo bài thi của học sinh từ ngày 23/12/2021 đến hết ngày 25/12/2021 (riêng môn Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp ngành Tin học ứng dụng không nhận đơn phúc khảo). Lệ phí phúc khảo 50.000đ/1 môn. Ngày 28/12/2021 tổ chức chấm phúc khảo những bài thi có đơn xin chấm phúc khảo của học sinh. Ngày 30/12/2021, Hội đồng xét điều kiện tốt nghiệp và ban hành Quyết định công nhận tốt nghiệp cho những học sinh đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà) trong Hội đồng thi tốt nghiệp, Trưởng các Phòng, Khoa chức năng, Giáo viên và học sinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- BGH (để b/c);
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tiến sĩ Đặng Văn Sáng

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP KHÓA 13

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 103 /QĐ-BKHCM, ngày 25 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng xét tốt nghiệp trung cấp hệ chính quy)

Ngành: Tin học ứng dụng **Khóa thi: 17-18/12/2021**

TT	Mã số học sinh	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng đvht thi lần 2	Điểm TB học tập	Điểm thi tốt nghiệp			Điểm TB XLTN	Xếp loại tốt nghiệp	Lớp	Ghi chú
									Giáo dục chính trị	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành				
1	VH1901011	Trần Đình	Đăng	Nam	16/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	4	6.6	8.5	7.5	6.5	6.7	Trung bình khá	CNTT13A	
2	5480205190101	Nguyễn Phúc Hữu	Duy	Nam	05/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	3	6.8	8.0	8.0	6.5	6.9	Trung bình khá	CNTT13A	
3	VH1802100	Đỗ Minh	Hải	Nam	15/07/2002	Nam Định	7	6.2	5.5	6.0	5.0	5.8	Trung bình	CNTT13A	
4	VH1802104	Mai Tấn	Hoàng	Nam	10/10/2001	Ninh Thuận	6	6.3	7.0	7.0	8.0	7.0	Khá	CNTT13A	
5	VH1901093	Lê Quốc	Hưng	Nam	06/12/2002	Trà Vinh	9	6.5	8.0	7.5	5.0	6.2	Trung bình khá	CNTT13A	
6	5480205190102	Lê Thị Kim	Hương	Nữ	28/08/2000	Tp. Hồ Chí Minh	4	7.1	8.0	6.0	3.0			CNTT13A	
7	VH1901020	Cao Quốc	Huy	Nam	12/08/2004	Tiền Giang	9	6.2	8.0	7.5	6.5	6.5	Trung bình khá	CNTT13A	
8	VH1901017	Nguyễn Minh	Huy	Nam	08/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	7	6.6	8.5	5.5	8.5	7.1	Khá	CNTT13A	
9	VH1901019	Nguyễn Trần Thành	Huy	Nam	25/01/2002	Quảng Trị	5	7.3	8.0	9.0	9.0	8.2	Khá	CNTT13A	
10	VH1802111	Nguyễn Thiện Duy	Khang	Nam	17/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	8	6.4	8.0	0.0	0.0			CNTT13A	
11	VH1901023	Phạm Bá Đăng	Khoa	Nam	26/07/2004	Quảng Ngãi	13	6.2	8.5	8.5	6.0	6.5	Trung bình khá	CNTT13A	
12	5480205190103	Trần Đăng	Khoa	Nam	30/08/1991	An Giang	2	7.4	9.0	9.0	8.0	7.9	Khá	CNTT13A	
13	VH1901024	Trương Anh	Khoa	Nam	21/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	3	6.9	8.5	8.0	7.0	7.1	Khá	CNTT13A	
14	VH1901029	Lê Trọng	Minh	Nam	30/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	12	5.7	5.5	4.5	6.0			CNTT13A	
15	VH1901031	Từ Quang	Minh	Nam	30/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	6	6.2	9.0	4.5	6.0			CNTT13A	

TT	Mã số học sinh	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng đvht thi lần 2	Điểm TB học tập	Điểm thi tốt nghiệp			Điểm TB XLTN	Xếp loại tốt nghiệp	Lớp	Ghi chú
									Giáo dục chính trị	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành				
16	VH1901032	Võ Kim	Ngân	Nữ	03/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	16	5.8	8.0	6.5	5.0	5.7	Trung bình	CNTT13A	
17	5480205190107	Nguyễn Cơ	Nghĩ	Nam	05/08/1974	Tp. Hồ Chí Minh	0	7.9	9.0	10.0	7.5	8.1	Giỏi	CNTT13A	
18	VH1901036	Liêu Huỳnh Như	Ngọc	Nữ	18/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	11	6.6	8.5	4.5	7.0			CNTT13A	
19	5480205190106	Phạm Bảo	Ngọc	Nữ	30/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	0	7.4	9.0	7.5	7.5	7.5	Khá	CNTT13A	
20	VH15045	Nguyễn Thạnh	Phát	Nam	23/09/1999	Tiền Giang	6	6.8	8.0	9.0	6.0	6.9	Trung bình khá	CNTT13A	
21	VH1901046	Đỗ Duy	Quang	Nam	28/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	14	6.1	6.0	9.5	5.5	6.5	Trung bình khá	CNTT13A	
22	VH1901048	Phạm Quốc	Thái	Nam	09/04/2004	Đồng Nai	3	7.1	8.5	9.0	6.0	7.1	Khá	CNTT13A	
23	VH1901051	Trịnh Hoài Anh	Thư	Nữ	25/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	11	6.1	8.0	8.0	6.5	6.6	Trung bình khá	CNTT13A	
24	VH1901054	Trần Minh	Tiến	Nam	14/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	12	6.7	7.0	7.0	5.0	6.2	Trung bình khá	CNTT13A	
25	VH1901057	Nguyễn Hoàng Anh	Tú	Nam	22/09/2002	Ninh Thuận	12	6.0	8.0	5.0	8.0	6.5	Trung bình khá	CNTT13A	
26	VH1901059	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	26/05/2004	Tp. Hồ Chí Minh	8	6.8	8.5	5.0	3.0			CNTT13A	
27	VH1901058	Trần Quan	Tuấn	Nam	24/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	4	6.5	9.0	8.5	9.0	7.7	Khá	CNTT13A	
28	VH1901061	Lê Nguyễn Tường	Vy	Nữ	29/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	15	6.1	7.5	7.0	3.0			CNTT13A	
29	5480205190105	Lê Trần Kim	Yến	Nữ	14/09/2000	Tp. Hồ Chí Minh	2	8.0	9.0	8.5	7.0	7.8	Khá	CNTT13A	
30	5480205190201	Đặng Đình	Long	Nam	23/05/1996	Tp. Hồ Chí Minh	2	7.0	8.0	7.5	0.0			CNTT13B	
31	5480205190211	Trần Quang	Long	Nam	30/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	2	7.6	8.5	8.0	0.0			CNTT13B	

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2024

Danh sách này có: 31 học sinh./.

Người lập

Đào Hứa Duy

Trưởng phòng Đào tạo

Nguyễn Thị Thanh Thu

Hiệu trưởng

TS. Đặng Văn Sáng

SỞ LĐTB&XH TP.HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP KHÓA 13 VÀ KHÓA TRƯỚC THI LẠI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 103 /QĐ-BKHCM, ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng xét tốt nghiệp trung cấp hệ chính quy)

Ngành: Kế toán doanh nghiệp **Khóa thi: 17-18/12/2021**

TT	Mã số học sinh	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng đvht thi lần 2	Điểm TB học tập	Điểm thi tốt nghiệp			Điểm TB XLTN	Xếp loại tốt nghiệp	Lớp	Ghi chú
									Giáo dục chính trị	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành				
1	VH1901021	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	26/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	6	6.5	8.0	5.0	6.0	6.1	Trung bình khá	KT13A	
2	53403021901 04	Quách Thị	Linh	Nữ	10/10/2000	Thanh Hóa	2	8.0	9.5	9.5	9.0	8.6	Khá	KT13A	
3	53403021901 05	Nguyễn Phạm Nhật	Linh	Nữ	18/10/1998	Tây Ninh	0	7.9	9.5	9.5	9.5	8.7	Giỏi	KT13A	
4	53403021901 06	Phạm Thị Mỹ	Na	Nữ	25/08/1988	Quảng Ngãi	2	7.0	Miễn	7.5	9.0	7.8	Khá	KT13A	
5	VH1901040	Phạm Thị Ngọc	Như	Nữ	10/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	4	7.0	8.5	6.0	7.0	6.8	Trung bình khá	KT13A	
6	53403021901 08	Nguyễn Hồ Thanh	Thủy	Nữ	08/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	2	7.4	8.5	6.5	8.0	7.5	Khá	KT13A	
7	53403021902 01	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	20/08/1997	Hà Tĩnh	0	8.0	8.0	8.5	10.0	8.8	Giỏi	KT13B	
8	53403021902 23	Nguyễn Thị Mạnh	Còn	Nữ	01/02/1986	Kiên Giang	5	7.7	8.5	9.0	7.0	7.7	Khá	KT13B	
9	53403021902 15	Phạm Ngọc	Đào	Nam	06/09/1983	Quảng Nam	0	7.8	9.0	9.5	7.0	7.8	Khá	KT13B	
10	53403021902 16	Lê Thị	Hà	Nữ	19/05/1988	Thanh Hóa	0	8.3	8.5	9.5	8.5	8.6	Giỏi	KT13B	
11	53403021902 18	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	04/07/1993	Thái Bình	3	8.0	8.5	Hoãn thi	Hoãn thi			KT13B	
12	VH1901016	Trần Anh	Hương	Nữ	08/10/1999	Bạc Liêu	2	6.9	7.5	7.5	3.0			KT13B	
13	53403021902 03	Nguyễn Thúc Tuấn	Linh	Nam	04/10/1998	Nghệ An	7	6.9	9.0	8.0	9.0	7.8	Khá	KT13B	
14	53403021902 19	Trương Thị Cẩm	Linh	Nữ	12/04/1997	Quảng Nam	0	8.3	9.0	10.0	9.5	9.0	Xuất sắc	KT13B	
15	53403021902 06	Châu Thị Ngọc	Loan	Nữ	09/05/1998	Tp. Hồ Chí Minh	0	8.0	8.5	8.5	10.0	8.8	Giỏi	KT13B	
16	53403021902 07	Nguyễn Thị Bông	May	Nữ	15/07/1995	Bình Định	5	7.3	9.5	8.5	8.0	7.7	Khá	KT13B	

TT	Mã số học sinh	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Tổng đvht thi lần 2	Điểm TB học tập	Điểm thi tốt nghiệp			Điểm TB XLTN	Xếp loại tốt nghiệp	Lớp	Ghi chú
									Giáo dục chính trị	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành				
17	5340302190209	Lê Thị Phương	Ngân	Nữ	02/10/2000	Đồng Tháp	0	8.2	9.0	9.0	10.0	8.9	Giỏi	KT13B	
18	VH1802108	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	03/02/2002	Bến Tre	3	7.6	8.5	8.0	7.5	7.6	Khá	KT13B	
19	5340302190210	Huỳnh Vĩnh Trường	Sơn	Nam	14/12/1997	Tp. Hồ Chí Minh	2	6.7	8.0	8.5	3.0			KT13B	
20	VH1802112	Lê Thị	Thắm	Nữ	26/02/2001	Lâm Đồng	2	6.9	7.5	9.0	2.0			KT13B	
21	5340302190212	Phạm Đỗ Hoài	Thương	Nữ	18/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	0	8.0	9.0	10.0	10.0	9.0	Xuất sắc	KT13B	
22	5340302180224	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	28/09/1995	Trà Vinh	2	8.1	9.0	9.5	10.0	9.0	Giỏi	KT13B	
23	5340302190213	Dương Thị Mỹ	Tiên	Nữ	09/07/1998	Cần Thơ	6	7.5	8.5	9.5	7.5	7.8	Khá	KT13B	
24	5340302190217	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	23/01/1993	Tp. Hồ Chí Minh	0	8.0	9.0	9.5	6.0	7.6	Khá	KT13B	
25	5340302180103	Trịnh Thị Ngọc	Quý	Nữ	16/12/1998	Ninh Thuận	24	7.3	8.0	8.0	8.5	7.8	Khá	KT12A	
26	5340302180207	Tăng Nguyễn Thanh	Nguyệt	Nữ	17/01/2000	Tiền Giang	9	8.1	8.0	7.0	8.0	7.9	Khá	KT12B	
27	42340311102032	Trần Văn	Phương	Nam	11/08/1987	Tp. Hồ Chí Minh	29	6.1	8.5	6.5	6.0	6.1	Trung bình khá	ASKT5B	

Danh sách này có: 27 học sinh./.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2021

Người lập

Đào Hứa Duy

Trưởng phòng Đào tạo

Nguyễn Thị Thanh Thu

Hiệu trưởng

TS. Đặng Văn Sáng